

Bản án số: 124/2024/HS-ST
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Lê Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/HSST-QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị A, sinh ngày 20/12/1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ L, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, đã chết và bà Bùi Thị A; có chồng là Đào Anh T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Vũ Thị L (tên gọi khác là Vũ Thanh N), sinh ngày 05/02/1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ C, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Vũ Thị X (đã chết); có chồng nhưng đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 09/2010/HSST ngày 29/01/2010, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã được xoá án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Thị Thu T2, sinh ngày 14/7/1978 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số B đường C, tổ C, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thúy L1; có chồng là Nguyễn Văn B1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm Thị H, sinh ngày 27/4/1970 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Phạm Thị Đ; có chồng là Nguyễn Lương Đ1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:*

- + Bà Nguyễn Thị Đ2; vắng mặt.
- + Ông Vũ Xuân T4; vắng mặt.
- + Bà Nguyễn Thị Bích N1; vắng mặt.
- + Bà Bùi Thị L2; vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Chí Đ3; vắng mặt.
- + Anh Đỗ Xuân B2; vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/01/2024, tổ công tác Công an quận K đang làm nhiệm vụ tại khu đô thị C thuộc phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, thì phát hiện Nguyễn Chí Đ3 (sinh năm 2005; trú tại: Tổ T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng), Đỗ Xuân B2 (sinh năm 2004; trú tại: Số D ngõ H, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng) và Nguyễn Văn D (sinh năm 1989; trú tại: Số A phố H, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng) có dấu hiệu đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề. Quá trình làm việc Đ3, B2 tự nguyện giao nộp 02 tích kê ghi số lô, đề với số tiền lần lượt là 1.500.000 đồng và 4.000.000 đồng có chữ ký của Trần Thị Thu T2; D tự nguyện giao nộp 01 tích kê ghi số lô, đề với số tiền 3.000.000 đồng có chữ ký của Vũ Thị L. Đ3 và B2 khai, ngày 17/01/2024 đã mua số đề của T2; Đ3 mua các số đề 54, 63, 45 với số tiền 500.000đồng/số (tổng số tiền Đ3 đánh bạc là 1.500.000 đồng); Bách mua các số đề 73, 74 với số tiền 250.000đồng/số, số đề 88 số tiền 1.000.000 đồng, các số bao 35, 99 với số tiền 1.000.000 đồng/số, số bao 73 với số tiền 500.000 đồng (tổng số tiền B2 đánh bạc là 4.000.000 đồng). D

khai mua của L số bao 32 với số tiền 2.000.000 đồng, số bao xiên 2: 68-32 với số tiền 1.000.000 đồng (tổng số tiền D đánh bạc là 3.000.000 đồng).

Hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Thị Thu T2 đến cơ quan Công an quận K đầu thú và khai nhận: Chiều ngày 17/01/2024, T2 đã bán số lô, số đề cho một số đối tượng và chuyển bảng đề cho Nguyễn Thị A. T2 tự nguyện giao nộp: 01 quyển tích kê, 01 bảng đề ngày 17/01/2024 T2 đã bán và số tiền 3.620.000 đồng là tiền do bán đề trong ngày mà có.

Đến 18 giờ 25 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị A tại số B đường N, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng thu giữ một số đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề gồm: 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4 và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367. Ngoài ra còn thu giữ số tiền 20.200.000 đồng. Lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, đồng thời đưa Nguyễn Thị A về trụ sở lập biên bản giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị A khai nhận đã thuê Trần Thị Thu T2, Vũ Thị L, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đ2 (sinh năm 1959; trú tại: Tổ C, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng), Vũ Xuân T4 (sinh năm 1958; trú tại: Số A đường T, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Thị Bích N1 (sinh năm 1971; trú tại: Số E đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng), Bùi Thị L2 (sinh năm 1969; trú tại: Tổ P, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng) bán số lô, số đề cho A. Ngày 17/01/2024 là ngày đầu tiên các đối tượng trên bán đề thuê cho A. Các đồ vật thu giữ, 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4 và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367 A sử dụng để nhận và tính toán bảng đề. Nguồn gốc số tiền 20.200.000 đồng là của A để phục vụ việc sinh hoạt gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vũ Thị L, Phạm Thị H, Nguyễn Thị Đ2, Vũ Xuân T4, Nguyễn Thị Bích N1 và Bùi Thị L2. Quá trình làm việc, A, L, T2, H, L2, T4, N1 và Đ2 khai nhận phù hợp nội dung trên, cụ thể:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2024, Nguyễn Thị A nảy sinh ý định thuê người bán số lô, số đề để kiếm lời. A sử dụng 01 máy tính bảng Ipad và sử dụng mạng xã hội Zalo tạo lập các nhóm riêng rồi thêm 04 tài khoản Zalo của A (có tên: “Heo Vàng”, “Mộc Sinh H2”, “Phúc Long”, “Thảo thảo”) cùng lần lượt các tài khoản zalo của T2 (zalo tên “Thu Thủy”), L (zalo tên “Vu Thanh N2”), H (zalo tên “Phạm H”), Nguyễn Thị Đ2 (zalo tên “nguyen thi dao”), Vũ Xuân T4 (zalo tên “Vũ Xuân T4”), Bùi Thị L2 (zalo tên “Phương Lợi”), Nguyễn Thị Bích N1 (zalo tên “nguyenthibichngocho”) vào các nhóm tương ứng gồm Thủy T1, Nhàn T1, Hân T, Đào T, Trại T1, Phương Lợi T, Ngọc T1. T2, L, H, Đ2, T4, L2 và N1 sau khi bán số lô, số đề cho khách sẽ sử dụng Zalo cá nhân nhắn, gửi số lô, số đề vào

các nhóm tương ứng do A lập như trên. Nguyễn Thị A sẽ thu nhận số bao, xiên cho đến 18 giờ 15 phút trong ngày, còn số lô tô (3 càng), số đề A thu nhận đến 18 giờ 25 phút trong ngày. Hàng ngày, khi có khách đến mua số lô, đề thì T2, L, H, Đ2, T4, L2 và N1 ghi số lô, số đề và số tiền ra một tờ giấy (gọi là tích kê) đưa cho người mua, rồi thống kê toàn bộ số lô, số đề bán được trong ngày ra một tờ giấy (gọi là bảng đề) hoặc chụp các tích kê, gửi nội dung tin nhắn số đề rồi chuyển cho A qua các nhóm Zalo. Sau khi có giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền B3 được mở thưởng vào 18 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng T2, L, H, Đ2, T4, L2 và N1 so sánh kết quả với các số lô, số đề đã bán được để tính tiền thắng thua của người chơi hoặc gửi cho A tính cùng tiền hoa hồng và thanh toán bằng tiền mặt vào ngày hôm sau. Tất cả những người mua số lô, số đề của T2, L, H, Đ2, T4 và L2 đều là khách vắng lai nên không rõ tên tuổi, địa chỉ. Riêng N1 chưa có khách mua số lô, số đề, nhưng Ngọc tự đánh số lô, số đề với A là 125.000 đồng. Các số lô, đề này A đều giữ lại không chuyển cho ai khác. Do bị Cơ quan Công an phát hiện, trước thời điểm có kết quả xổ số kiến thiết miền B được mở thưởng ngày 17/01/2024, nên không xác định được kết quả trúng thưởng trong ngày. Về cách thức trả tiền cho khách trúng thưởng và tiền phần trăm hoa hồng T2, L, H, Đ2, T4, L2 và N1 được hưởng đã thống nhất như sau:

- Nếu số đề khách mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt tại kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày, thì A trả cho khách số tiền gấp 80 lần hoặc 90 lần số tiền khách bỏ ra mua. Tiền phần trăm hoa hồng A trả cho người bán từ 6% đến 7% tổng số tiền đã bán.

- Nếu số lô (ba càng) khách mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt, thì A trả cho khách gấp 400 lần số tiền khách bỏ ra mua. Tiền phần trăm hoa hồng A trả cho người bán từ 30% đến 35% tổng số tiền đã bán.

- Nếu trúng số bao (tức là trùng với 02 số cuối của bất kì giải nào trong kết quả xổ số miền bắc), thì A trả cho khách gấp 3,4 lần hoặc 3,5 lần số tiền khách bỏ ra mua. Tiền phần trăm hoa hồng A trả cho người bán là 4,5% đến 7% tổng số tiền đã bán.

- Nếu trúng xiên đôi (tức là trùng với 02 số cuối của 02 giải xổ số bất kì), thì A trả cho khách gấp 14 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng xiên ba (tức là trùng 02 số cuối của 03 giải xổ số bất kì), thì trả cho khách gấp 48 lần số tiền khách bỏ ra mua. Nếu trúng xiên bốn (tức là trùng 02 số cuối của 04 giải xổ số bất kì), thì trả cho khách gấp 180 lần số tiền khách bỏ ra mua. Tiền phần trăm hoa hồng A trả cho người bán là từ 15% đến 20% tổng số tiền đã bán.

Ngày 19/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chiếc Ipad được thu giữ tại nhà của Nguyễn Thị A. Tại Kết luận giám định số 2007/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an thành phố H trả lời trong mẫu giám định: chụp 17 hình ảnh màn hình các cuộc hội

thoại bằng ứng dụng Zalo được lưu trong máy Ipad. Nội dung chi tiết các dữ liệu được lưu trong đĩa CD kèm theo.

Căn cứ kết quả giám định, dữ liệu trích xuất từ tài khoản Zalo của Nguyễn Thị A, các tờ tích kê, bảng đề thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác. Xác định ngày 17/01/2024, Nguyễn Thị A đã Tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề cho nhiều người với tổng số tiền là 47.777.000 đồng, cụ thể:

- Số tiền Vũ Thị L bán số lô, số đề cho khách là 20.840.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn D mua số lô, đề là 3.000.000 đồng.

- Số tiền Trần Thị Thu T2 bán số lô, số đề cho khách là 11.340.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Chí Đ3 mua số lô, đề là 1.500.000 đồng, Đỗ Xuân B2 mua số lô, đề là 4.000.000 đồng.

- Số tiền Phạm Thị H bán số lô, số đề cho khách là 10.975.000 đồng.

- Số tiền Bùi Thị L2 bán số lô, số đề cho khách là 2.850.000 đồng.

- Số tiền Vũ Xuân T4 bán số lô, số đề cho khách là 1.317.000 đồng.

- Số tiền Nguyễn Thị Đ2 bán số lô, số đề cho khách là 330.000 đồng.

- Số tiền Nguyễn Thị Bích N1 mua số lô, số đề của A là 125.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 03 tờ tích kê ghi số lô, số đề; 01 bảng đề và 01 tập tích kê ghi số lô, số đề lưu hồ sơ vụ án.

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio, 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4 và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367 và số tiền 23.820.000 đồng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Thị A và Vũ Thị L về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A và Vũ Thị L phạm tội Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H phạm tội Đánh bạc.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị L mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thu T2 mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị A và Vũ Thị L ở mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/bị cáo; các bị cáo Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4.

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Thị A số tiền 20.200.000 đồng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 3.620.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu T2.

- Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự,

+ Buộc bị cáo Vũ Thị L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 20.840.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Trần Thị Thu T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.975.000 đồng (Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Tài liệu tại phiên toà thể hiện các bị cáo đã nộp lại đủ số tiền trên.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội

dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội; các bị cáo xin hứa sẽ cải tạo tốt để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Bùi Thị L2, Vũ Xuân T4, Nguyễn Thị Đ2, Nguyễn Thị Bích N1; phù hợp với kết luận giám định; dữ liệu trích xuất tin nhắn zalo của bị cáo Nguyễn Thị A, các vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/01/2024 Nguyễn Thị A, Vũ Thị L đã thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc và Trần Thị Thu T2, Phạm Thị H đã thực hiện hành vi Đánh bạc, dưới hình thức bán số lô, số đề trên địa bàn quận K, thành phố Hải Phòng. Cụ thể:

Nguyễn Thị A đã thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 47.777.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

Vũ Thị L đã thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 20.840.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Trần Thị Thu T2 đã thực hiện hành vi Đánh bạc với số tiền là 11.340.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Phạm Thị H đã thực hiện hành vi Đánh bạc với số tiền là 10.975.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Các bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị A và Vũ Thị L đã phạm vào tội Tổ chức đánh bạc vi phạm điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H đã phạm vào tội Đánh bạc vi phạm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự

[3] Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị A và Vũ Thị L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền thông qua kết quả xổ số, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và quản lý của nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị A có bác ruột là liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, bản thân tích cực tham gia các hoạt động từ thiện quyên góp ủng hộ tại địa phương trong việc khắc phục các thiệt hại do cơn bão số 3 (YAGI) vừa gây ra cho các tỉnh phía Bắc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Thị L đã nộp lại toàn bộ số tiền dùng đánh bạc là 20.840.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng*), có bố đẻ là bệnh binh đang hưởng chế độ chính sách tại phường B, có chú ruột là liệt sĩ, bản thân tích cực tham gia các hoạt động từ thiện quyên góp ủng hộ tại địa phương trong việc khắc phục các thiệt hại do cơn bão số 3 (YAGI) vừa gây ra cho các tỉnh phía Bắc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thu T2 đã nộp lại số tiền đánh bạc là 11.340.000 đồng (*Mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*), bị cáo Phạm Thị H đã nộp lại số tiền đánh bạc là 10.975.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), cả 02 bị cáo đều “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần Thị Thu T2 còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội đầu thú*” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo A, T2, H đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo L đã từng bị Tòa án kết án vào năm 2010 (đã được xóa án tích từ

lâu) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[8] Về vai trò: Bị cáo Nguyễn Thị A là người tổ chức cho các bị cáo L, T2, H bán số lô, số đề cho A. Tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo A là 47.777.000 đồng, tổng số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo L là 20.840.000 đồng. Vì vậy, vai trò bị cáo A trong tội Tổ chức đánh bạc cao hơn bị cáo L.

Bị cáo T2 và bị cáo H cùng bán số lô, số đề cho A; số tiền tham gia đánh bạc của hai bị cáo ngang nhau nên có vai trò như nhau trong tội Đánh bạc.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội, lao động lương thiện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo A và bị cáo L được hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T2 và bị cáo H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo T2 và bị cáo H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Nhưng bị cáo T2 và bị cáo H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; theo quy định tại khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Mặc dù các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nhưng xét các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền nên cần phạt mỗi bị cáo mức phạt tiền thấp nhất để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Về xử lý vật chứng:

[11.1] Đối với 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367 thu giữ của bị cáo A, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11.2] Đối với 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4, là những vật chứng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

[11.3] Đối với số tiền 23.820.000 đồng Cơ quan Công an thu giữ: Trong đó có 3.620.000 đồng của bị cáo T2, do T2 bán đề ngày 17/01/2024 mà có, xét đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; đối với số tiền 20.200.000 đồng thu giữ của bị cáo A, là tiền do A lao động mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo A.

[12] Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Số tiền bị cáo Vũ Thị L thu được từ việc đánh bạc là 20.840.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo Trần Thị Thu T2 thu được từ việc đánh bạc là 11.340.000 đồng (Mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo Phạm Thị H thu được từ việc đánh bạc là 10.975.000 đồng (Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Xét đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Thị Thu T2 đã nộp số tiền 3.620.000 đồng, là tiền do T2 bán đề trong ngày 17/01/2024 mà có. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Vũ Thị L đã tự nguyện nộp số tiền 20.840.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), bị cáo Trần Thị Thu T2 đã tự nguyện nộp tiếp số tiền là 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bị cáo Phạm Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 10.975.000 đồng (Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Như vậy, các bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ này.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Đối với Bùi Thị L2, Vũ Xuân T4, Nguyễn Thị Đ2, Nguyễn Thị Bích N1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Chí Đ3 và Đỗ Xuân B2, số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K chuyển tài liệu liên quan đến Công an quận K xử lý hành chính theo quy định.

[15] Đối với những người mua số lô, số đề của L, T2, H, L2, T4, Đ2 hiện chưa rõ căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K cũng sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính:

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A và Vũ Thị L (tức Vũ Thanh N) phạm tội Tổ chức đánh bạc.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị A 27 (hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Vũ Thị L (tức Vũ Thanh N) 21 (hai mươi mốt) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A cho Ủy ban nhân dân phường V, quận K, thành phố Hải Phòng, giao bị cáo Vũ Thị L cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Thị A, Vũ Thị L thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị A và bị cáo Vũ Thị L không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị Thu T2 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận K, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án. Trừ cho bị cáo T2 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 26/01/2024.

- Bị cáo Phạm Thị H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận K, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thị Thu T2 cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo Trần Thị Thu T2 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, gia đình bị cáo Phạm Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường N trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo Trần Thị Thu T2 và bị cáo Phạm Thị H không được xuất cảnh trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về hình phạt bổ sung:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Thị A, Vũ Thị L (tức Vũ Thanh N) mỗi bị cáo số tiền là 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Trần Thị Thu T2, Phạm Thị H mỗi bị cáo số tiền là 10.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 02 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio và 01 Ipad mini màu vàng hồng dung lượng 64 GB có số Imei: 353178105396367

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 07 bút bi mực nước, 03 tờ giấy A4.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị A số tiền 20.200.000 đồng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.620.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu T2.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng)

4. Về xử lý đối với số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự,

- Buộc bị cáo Vũ Thị L phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 20.840.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo L đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền số 0004417 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Buộc bị cáo Trần Thị Thu T2 phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.720.000 đồng (bảy triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo T2 đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền số 0004418 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.975.000 đồng (Mười triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo H đã nộp đủ số tiền này theo Biên lai thu tiền số 0004423 ngày 19/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Thị A, Vũ Thị L (tức Vũ Thanh N), Trần Thị Thu T2 và Phạm Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bình